TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2021/KDTM-ST
Ngày: 04-5-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Phượng.

2. Ông Thái Bình Hòa.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 53/2020/TLST-KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần Bê tông TERA, Địa chỉ: Lô X, khu công nghiệp S, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông YUN JANG HEE – chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Văn Trung, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Tân Tiến, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa (theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2021) (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Xây Dựng KHT. Địa chỉ: Số A đường C, khu phố T, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Minh Hiền - chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện các ngày 23 tháng 7 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 15 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết, ông Nguyễn Thế Thiện và ông Phạm Văn Trung trình bày:

Ngày 02/11/2019, giữa Công ty Cổ phần Bê tông TERA (sau đây gọi tắt là Công ty TERA) và Công ty TNHH Xây dựng KHT (sau đây gọi tắt là Công ty KHT) ký hợp đồng cung cấp bê tông. Theo đó, Công ty TERA cung cấp bê tông thương phẩm và bơm bê tông cho Công ty KHT tại công trình xây dựng của Công ty KHT tại dự án "Nhà xưởng" Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, tỉnh Bình Dương.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty TERA đã cung cấp và bơm bê tông cho Công ty KHT với tổng số tiền là 207.640.000 đồng theo hóa đơn số 0000466, ngày 11/11/2019. Ngày 31/12/2019, hai bên tiến hành đối chiếu công nợ và Công ty KHT xác nhận còn nợ công ty TERA số tiền 207.640.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty KHT chỉ thanh toán cho Công ty TERA số tiền là 30.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 177.640.000 đồng. Ngày 31/3/2020, công ty KHT có văn bản xác nhận còn nợ Công ty TERA số tiền nợ gốc 177.640.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 8.820.717 đồng.

Nay, Công ty TERA yêu cầu Công ty KHT trả cho Công ty Cổ phần bê tông TERA số tiền nợ gốc còn lại 177.640.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm 04/5/2021 là 24.216.184 đồng.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn Công ty TNHH Xây dựng KHT không đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương làm việc, không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án, vì vậy Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của Công ty TNHH Xây dựng KHT được.

- Ông Phạm Văn Trung đại diện hợp pháp của Công ty TERA có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Võ Minh Hiền vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự và nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ tục. Về nội dung, căn cứ theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp*: Theo đơn khởi kiện các ngày 23 tháng 7 và ngày 15 tháng 9 năm 2020, Công ty TERA yêu cầu Công ty KHT phải trả cho Công ty TDC số tiền mua bê tông còn nợ và lãi suất chậm trả nên đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại.

[1.2]. *Về thẩm quyền*: Tại thời điểm thụ lý, Công ty KHT có trụ sở tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3]. *Về sự tham gia phiên tòa của đương sự*: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TERA có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty KHT vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 02/11/2019, giữa Công ty TERA và Công ty KHT ký kết hợp đồng cung cấp bê tông. Theo đó, Công ty TERA cung cấp bê tông thương phẩm và bơm bê tông cho Công ty KHT tại công trình xây dựng của Công ty KHT tại Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, tỉnh Bình Dương. Hợp đồng cung cấp bê tông ngày 02/11/2019 đã được người đại diện hợp pháp của các bên ký và đóng dấu; đối tượng của hợp đồng là bê tông không thuộc hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa hạn chế kinh doanh theo quy định tại Điều 25 của Luật Thương mại nên hợp đồng mua bán đã ký có giá trị thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty TERA đã cung cấp và bơm bê tông cho Công ty KHT; theo các tài liệu chứng cứ thì từ ngày 03/11/2019 đến ngày 10/11/2019 thì tổng số tiền Công ty KHT đã mua bê tông của Công ty TERA là 207.640.000 đồng. Theo phía Công ty TERA thì Công ty KHT chỉ thanh toán cho Công ty TERA số tiền là 30.000.000 đồng và còn thiếu số tiền là 177.640.000 đồng. Lời trình bày bên phía Công ty TERA phù hợp với Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2019 khi Công ty KHT xác nhận còn nợ Công ty TERA số tiền 207.640.000 đồng, thông báo gia hạn thanh toán ngày 10/4/2020 Công ty KHT xác nhận còn nợ số tiền gốc 177.640.000 đồng. Theo bảng kê phát sinh lãi trả chậm ngày 31/3/2020, thì công ty KHT xác định số tiền nợ gốc còn lại là 177.640.000 đồng, tiền lãi phát sinh chậm trả từ ngày 31/12/2019 đến ngày 31/3/2020 x 0,81%/tháng = 8.820.717 đồng. Từ sau ngày 31/3/2020, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh Công ty KHT đã thanh toán một phần hay toàn bộ số tiền còn thiếu là 186.460.717 đồng cho Công ty TERA.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty TERA bổ sung yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất chậm trả theo thỏa thuận tại mục 3.3.3 Điều 3 của Hợp đồng cung cấp bê tông số HD-0211-2019, ngày 02/11/2019 với mức lãi suất 0,81%/tháng x 177.640.000 đồng x 16 tháng 04 ngày = 24.216.184 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi chậm trả là mà Công ty KHT có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TERA là 201.856.184 đồng (Hai trăm lẻ một triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn một trăm tám mươi bốn đồng).

Vì vậy, Công ty TERA khởi kiện yêu cầu Công ty KHT phải thanh toán số tiền mua bán bê tông còn thiếu và lãi suất chậm trả tính đến ngày 04/5/2021với số tiền 201.856.184 đồng là có cơ sở, phù hợp với Điều 50 của Luật Thương mại nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Công ty KHT phải nộp án phí trên số tiền phải trả cho Công ty TERA là 201.856.184 đồng, với số tiền án phí cụ thể là: 201.856.184 đồng x 5% = 10.092.809 đồng.

- Công ty TERA không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 24, 25 và 50 của Luật Thương mại; Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Bê tông TERA về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" với bị đơn là Công ty TNHH Xây dựng KHT.

1.1. Buộc Công ty TNHH Xây dựng KHT phải trả cho Công ty Cổ phần Bê tông TERA số tiền gốc và lãi suất chậm thanh toán theo hợp đồng cung cấp bê tông ngày 02/11/2019 là: 201.856.184 đồng (Hai trăm lẻ một triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn một trăm tám mươi bốn đồng).

1.2. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Công ty TNHH Xây dựng KHT phải nộp số tiền 10.092.809 đồng (Mười triệu không trăm chín mươi hai nghìn tám trăm lẻ chín đồng).

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Công ty Cổ phần Bê tông TERA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.661.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050403 ngày 22/9/2020.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.TDM;
- Chi cục THADS TP.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Phương